

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ,

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Xuân Toàn,
Bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đình T , sinh năm 1987 tại huyện Y , tỉnh N .

Nơi cư trú: Thôn Hải Yên, xã C , huyện P , tỉnh G

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V N ; Con ông Vũ Anh T , sinh năm 1963 và bà Trần Thị N sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Trần Thị T , sinh năm 1989 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Nhân thân: Ngày 22/9/2004, bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23/9/2006 chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH MTV Tân Anh K ; Địa chỉ: 217 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố K , tỉnh K .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Nguyên Thạch. Có mặt.

2. Chị Trần Thị T , sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Hải Yên, xã C , huyện P ,

tỉnh G . Có mặt.

3. Anh Hoàng Quốc V , sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân H , sinh năm 1982; địa chỉ: 108 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, thành phố T , tỉnh T . Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trương Thị C , sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Kim Môn, xã C , huyện P , tỉnh G . Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu D , sinh năm 1980; địa chỉ: 176/35 Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố P , tỉnh G . Có mặt.

3. Anh Nguyễn Đình Huy T , sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn C , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2021, Vũ Đình T là lái xe của Công ty TNHH MTV Tân Anh K điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 82C - 054.85, nhãn hiệu SHACMAN, màu trắng kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 82R - 002.38, nhãn hiệu CIMC chở 32.000 kg mủ cao su, ký hiệu SUR3L từ trạm Sao Mai huyện Chư Păh, tỉnh G đến giao tại cảng Phú Hữu, TP. Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông tên “N ” (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên lạc với T từ số thuê bao “0378473702” đề thỏa thuận về việc người này thuê T vận chuyển thuốc lá, chanh dây từ tỉnh G đến TP. Hồ Chí Minh thì T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên đến trước cửa hàng xăng dầu C 3 (PV OIL) ở đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận làng Pang, xã Ia Glai, huyện C , tỉnh G để nhận hàng. Tại đây, T nhận 35 tH cartoon giấy từ hai người đàn ông (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe ô tô tải, loại THACO 2,5 tấn, màu xanh, không rõ biển kiểm soát mang đến giao cho T . Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T nhận được số tiền 14.000.000 đồng từ số tài khoản 1023999999 chuyển đến tài khoản của T (đây là số tiền theo thỏa thuận giữa đối tượng tên “N ” và T để vận chuyển hàng). Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở hàng đi trên đường Hồ Chí Minh , khi đến khu vực cầu 110 thuộc thôn 6, xã Ia Le, huyện C , tỉnh G thì bị Đội Quản lý thị trường số 4, thuộc Cục quản lý thị trường tỉnh G tuần tra, kiểm soát phát hiện và đưa về trụ sở tại Plei Djriêk, thị trấn Nhon Hoà, huyện C , tỉnh G để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tH somi rơ móc tải có 04 tH cartoon, bên trong chứa tổng cộng là: 2.000 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp. Toàn bộ số thuốc lá điều này không có hóa đơn chứng từ chứng M nguồn gốc xuất xứ, không có tem nhập khẩu. Đội Quản lý thị trường số 4 đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật, phương tiện rồi bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1339/C09C-Đ2 ngày 04/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận:

- 2.000 bao thuốc lá (nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, không phải là thuốc lá được sản xuất tại VN.

- Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 82C - 054.85, nhãn hiệu SHACMAN, màu trắng và chiếc sơ mi rơ moóc tải BKS: 82R - 002.38, nhãn hiệu CIMC trên thớt sơ mi rơ moóc có 32.000 kg mủ cao su, ký hiệu SUR3L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Công ty TNHH MTV Tân Anh K, có trụ sở tại số 217 đường Trần Phú, phường Trường Chinh, TP. K, tỉnh K. Khi T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm vào ngày 13/10/2021 thì Công ty TNHH MTV Tân Anh K không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả chiếc xe ô tô đầu kéo và chiếc sơ mi rơ moóc nói trên cho anh Trương Công B (sinh năm: 1985, trú tại Tổ 5, phường Diên Hồng, TP. P, tỉnh G) và anh Nguyễn Huy C (sinh năm: 1980, trú tại thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, TP. K, tỉnh K) (là người đại diện của Công ty TNHH MTV Tân Anh K) nhận.

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim “0948454242” mà bị cáo Vũ Đình T sử dụng để liên lạc với đối tượng tên “N” nhằm thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 13/10/2021 và 1.880 bao thuốc lá (nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD; loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng mà Vũ Đình T giao nộp là tiền mà T thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã gửi số tiền trên đến Kho bạc Nhà nước huyện C để bảo quản và xử lý theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Đình T về tội “Vận chuyển hàng cấm”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với

bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim “0948454242”, số tiền 14.000.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 1.880 bao thuốc lá (nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD; loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, Vũ Đình T có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 82C - 054.85, nhãn hiệu SHACMAN, màu trắng kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 82R - 002.38, nhãn hiệu CIMC nhận vận chuyển thuê 2.000 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp cho một người đàn ông tên “N ” (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) từ tỉnh G đến TP. Hồ Chí Minh, nhằm mục đích lấy tiền công là 14.000.000 đồng. Khi đến khu vực cầu 110 thuộc thôn 6, xã Ia Le, huyện C , tỉnh G thì bị Đội Quản lý thị trường số 4, thuộc Cục quản lý thị trường tỉnh G phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1339/C09C-Đ2 ngày 04/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận:

- 2.000 bao thuốc lá (nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp, các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, không phải là thuốc lá được sản xuất tại VN .

- Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Như vậy, hành vi của Vũ Đình T đã phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhận dân huyện C, tỉnh G đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Vũ Đình T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước đối với những loại hàng hoá mà pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm tới trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn bị truy nã thì bị cáo đã ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không bắt bị cáo đi chấp hành phạt tù thì cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, không làm phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hành vi của các đối tượng liên quan khác trong vụ án:

- Đối với số tài khoản 1023999999 chuyển số tiền 14.000.000 đồng đến cho T, qua điều tra xác định đây là tài khoản của anh Hoàng Quốc V (sinh năm: 1985, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh G). Theo lời khai của anh V thì anh đã được Nguyễn Xuân H (sinh năm: 1982, trú tại 108 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, TP. T, tỉnh T) nhờ chuyển cho T số tiền trên. Qua làm việc, Nguyễn Xuân H khai H được một người tên “M” (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn buôn bán cùng với H trên mạng xã hội Facebook nhờ chuyển giúp, bản thân H không biết số tiền “M” nhờ chuyển cho T là tiền thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Ngoài lời khai của V, H, đến nay Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có tài

liệu nào khác chứng minh V và H có liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng tên “N” đã sử dụng số thuê bao “0378473702” để liên lạc thuê bị cáo Vũ Đình T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, đối tượng tên “M” đã sử dụng số thuê bao “0395518807” để liên lạc nhờ Nguyễn Xuân H chuyển tiền vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Vũ Đình T và hai người đàn ông mang thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho T để vận chuyển. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh nhưng hiện vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với số thuê bao “0378473702”, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Đình Huy T (sinh năm: 1979, trú tại thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh G) là người đã đứng tên chủ sở hữu và kích hoạt số thuê bao vào ngày 13/8/2021. Tuy nhiên, qua quá trình làm việc, anh Thành khai không có kích hoạt và sử dụng số thuê bao này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có đủ căn cứ để xác định Nguyễn Đình Huy T có liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác M, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với các số thuê bao đã liên lạc với số thuê bao “0378473702” của đối tượng tên “N” do Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội Viettel cung cấp, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã đến những địa chỉ được định vị để xác M, tuy nhiên vẫn chưa xác định được đối tượng. Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác M, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Trần Thị T là vợ của bị cáo T, vào ngày 13/10/2021 chị T có nhận được số tiền 8.000.000 đồng do Vũ Đình T chuyển khoản. Quá trình điều tra xác định, khi chuyển số tiền trên cho chị T thì bị cáo T không đề cập đến nguồn gốc số tiền trên; bản thân chị T cũng không biết số tiền này do bị cáo T có được từ việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 82C - 054.85, nhãn hiệu SHACMAN, màu trắng và chiếc sơ mi rơ moóc tải BKS: 82R - 002.38, nhãn hiệu CIMC trên tH sơ mi rơ moóc có 32.000 kg mủ cao su, ký hiệu SUR3L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Công ty TNHH MTV Tân Anh K, có trụ sở tại số 217 đường Trần Phú, phường Trường Chinh, TP. K, tỉnh K. Khi T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm vào ngày 13/10/2021 thì Công ty TNHH MTV Tân Anh K không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả chiếc xe ô tô đầu kéo và chiếc sơ mi rơ moóc nói trên cho anh Trương Công B (sinh năm: 1985, trú tại Tổ 5, phường Diên Hồng, TP. P, tỉnh G) và anh Nguyễn Huy

C (sinh năm: 1980, trú tại thôn Trung Nghĩa Tây, xã K , TP. K , tỉnh K) (là người đại diện của Công ty TNHH MTV Tân Anh K) nhận là đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim “0948454242” mà bị cáo Vũ Đình T sử dụng để liên lạc với đối tượng tên “N ” nhằm thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu vào ngày 13/10/2021, thì cần tịch thu **nộp ngân sách** nhà nước.

- Đối với 1.880 bao thuốc lá (nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD; loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) còn lại sau khi giám định, thì cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng mà Vũ Đình T giao nộp là tiền mà T thu lợi bất chính từ việc phạm tội hiện đã gửi số tiền trên đến Kho bạc Nhà nước huyện C để bảo quản và xử lý theo vụ án, thì cần tịch thu **nộp ngân sách** nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên xử: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” .

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T : 12 (mười hai) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2022).

Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện P , tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim “0948454242” và số tiền 14.000.000 đồng (*hiện số tiền đang được gửi tại kho bạc nhà nước huyện C theo biên bản giao nhận số 04/2022/BBBQ-CSĐT ngày 20/6/2022 giữa Công an huyện C và Kho bạc nhà nước huyện C*);

Tịch thu tiêu hủy 1.880 bao thuốc lá điều (còn lại sau giám định), nhãn hiệu BLEND NO. 555 GOLD; loại 20 điếu/bao. Toàn bộ số thuốc lá điều này được bỏ trong 04 tH các-tông giấy, bên ngoài được niêm phong theo quy định.

(Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THA DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- UBND xã C , P ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Sỹ